

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1216* /UBND-YT

Tân Uyên, ngày *25* tháng 6 năm 2021

V/v thực hiện đánh giá mức độ nguy cơ
và các biện pháp hành chính tương ứng
trong phòng chống dịch COVID-19

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Công văn số 94/CV-BCĐ ngày 23/6/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 về việc phân loại đánh giá mức độ nguy cơ để áp dụng các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng chống dịch COVID-19.

Trước những diễn biến hết sức phức tạp của dịch bệnh Covid-19 tại nhiều tỉnh, thành phố trong nước, nguy cơ lây lan dịch bệnh vào địa bàn huyện là rất cao. UBND huyện đề nghị các Ban Đảng, đoàn thể huyện; yêu cầu các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm một số nội dung sau:

1. Tiếp tục đề cao trách nhiệm người đứng đầu, giao nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, thực hiện quyết liệt, nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về công tác phòng, chống dịch COVID-19 với phương châm “phòng ngừa tích cực, phát hiện sớm, cách ly nhanh, điều trị hiệu quả, xử lý dứt điểm, nhanh chóng ổn định tình hình”. Chủ động phối hợp với ngành y tế triển khai hiệu quả công tác phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn huyện, chịu trách nhiệm về kết quả công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý.

- Thực hiện phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ). Qua đó, nắm bắt chính xác tình hình, đánh giá và dự báo nguy cơ theo 4 mức “Nguy cơ rất cao”, “Nguy cơ cao”, “Nguy cơ”, “Bình thường mới” cho từng địa bàn, từ cấp xã đến cấp huyện; có tính tới các yếu tố khu vực liên xã, liên huyện.

- Quán triệt tinh thần “chủ động tấn công” và nguyên tắc phòng, chống dịch “phòng ngừa tích cực, phát hiện sớm, cách ly nhanh, điều trị hiệu quả, xử lý dứt điểm, nhanh chóng ổn định tình hình”, luôn chuẩn bị cho các tình huống xấu hơn. Đưa ra các giải pháp tương ứng với từng mức nguy cơ; cần áp dụng ở phạm vi phù hợp với kết quả điều tra dịch tễ.

- Thực hiện đánh giá mức độ nguy cơ từ thông tin dịch tễ cơ bản (*theo phụ lục 1 đính kèm*).

- Thực hiện các giải pháp bắt buộc tương ứng với các mức độ nguy cơ (*theo phụ lục 2 đính kèm*).

2. Trung tâm Y tế

- Căn cứ tình hình dịch trên thế giới, trong nước và tại tỉnh kịp thời khuyến cáo UBND, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các xã, thị trấn để có sự chuẩn bị, chủ động ứng phó có hiệu quả.

- Bám sát tình hình tại các địa phương và trường hợp các xã, thị trấn có đề nghị áp dụng mức độ cao nhất trên quy mô toàn huyện, xã, thị trấn thì báo cáo UBND huyện có chỉ đạo phù hợp với các cơ quan, ngành, địa phương có liên quan. Trường hợp nhận thấy cần áp dụng mức “Nguy cơ rất cao” trên địa bàn toàn xã mà các xã chưa có báo cáo thì Trung tâm Y tế chủ động báo cáo UBND huyện để chỉ đạo kịp thời.

- Chủ động báo cáo, đề xuất với UBND huyện, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 huyện các phương án áp dụng mức “Nguy cơ cao” hoặc mức “Nguy cơ rất cao” trên phạm vi toàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan trong việc cập nhật các dữ liệu, thông tin về dân số, kinh tế, xã hội, giao thông,... để xác định mức độ nguy cơ trên địa bàn huyện. Chủ động báo cáo Sở Y tế khi đánh giá và áp dụng các giải pháp đáp ứng ở mức độ “Nguy cơ rất cao” trên địa bàn huyện để có chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì việc cập nhật thông tin kịp thời, thường xuyên tổng hợp dữ liệu về di biến động, địa chỉ số, bản đồ số phục vụ việc đánh giá nguy cơ dịch bệnh.

- Phổ biến, hướng dẫn sử dụng các phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin để đáp ứng các yêu cầu phòng, chống dịch như các giải pháp giám sát, cách ly, khai báo sức khỏe, quản lý xét nghiệm... theo chỉ đạo của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thường xuyên cập nhật, nắm bắt tình hình trên địa bàn quản lý, thường xuyên đánh giá các thông tin dịch tễ cơ bản trên địa bàn quản lý để kịp thời nắm bắt các yếu tố nguy cơ, dự báo tình hình dịch trên địa bàn. Thực hiện đánh giá mức độ nguy cơ của xã, thị trấn trong báo cáo hằng ngày.

- Triển khai ngay các đáp ứng trong phòng chống dịch tương ứng với các mức nguy cơ sau khi đánh giá. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, các thông tin dự báo liên quan để quyết định các biện pháp bổ sung hoặc nâng mức cảnh báo ở mức độ cao hơn nhằm kiểm soát dịch COVID-19 để thực hiện mục tiêu kép.

- Trường hợp áp dụng các giải pháp ảnh hưởng tới giao thương hàng hóa, đi lại của người dân với các huyện lân cận phải chủ động báo cáo UBND huyện để chỉ đạo kịp thời. Trường hợp áp dụng các biện pháp ở mức “Nguy cơ rất cao” trên phạm vi toàn xã phải báo cáo UBND huyện xem xét, chỉ đạo các cơ quan, ngành liên quan phối hợp.

- Xây dựng phương án đảm bảo các điều kiện về lượng thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho người dân tại các khu vực phong tỏa, khu vực áp dụng “Mức nguy cơ rất cao”.

Nội dung Công văn này sẽ được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cách phân loại theo sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương. Các khó khăn vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ban Chỉ đạo phòng chống dịch huyện (qua Phòng Y tế, Trung tâm Y tế) để được tháo gỡ.

Căn cứ nội dung Công văn, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy; (B/c)
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Cổng Thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, YT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Văn

Phụ lục 1: HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ NGUY CƠ
(Kèm theo Công văn số 100/V-BCĐ ngày 15/6/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 huyện)

STT	Mức độ nguy cơ	Cấp độ đánh giá		Ghi chú
		Huyện	Xã/ thị trấn	
1	Nguy cơ rất cao	$\geq 30\%$ số xã nguy cơ rất cao rải rác trên địa bàn huyện hoặc $\geq 50\%$ số xã có nguy cơ cao. Hoặc - Có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát và có nguy cơ lan nhanh $\geq 50\%$ số xã	- Có chùm F0 chưa rõ nguồn lây; Hoặc - Có F0 xác định được nguồn lây nhiễm từ các KCN, trường học, siêu thị lớn và các khu vực có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát, khó truy vết.	
2	Nguy cơ cao	- Có 01 xã nguy cơ rất cao; hoặc $\geq 30\%$ số xã nguy cơ cao rải rác trên địa bàn huyện; hoặc $\geq 50\%$ số xã ở mức độ nguy cơ. Hoặc - Có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát và có nguy cơ lây lan nhanh $> 20\%$ số xã. Hoặc - Có khu công nghiệp, cơ sở sản xuất quan trọng (theo chỉ đạo của cấp tỉnh) cần phải bảo vệ tuyệt đối an toàn, tiếp giáp với khu vực có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát, khó truy vết.	- Có F0 chưa rõ nguồn lây Hoặc có F0 xác định được nguồn lây trong các nhà máy, CSSXKD, chợ dân sinh, bệnh viện,... có nguy cơ lây nhiễm cao. Hoặc - Liên kề với xã hoặc địa bàn có điều kiện qua lại thuận tiện được đánh giá nguy cơ rất cao.	
3	Có nguy cơ	- Trong vòng 14 ngày, số F0 xác định được nguồn lây vượt tỷ lệ 1/100.000 người. Hoặc - Có $\geq 20\%$ xã có nguy cơ cao hoặc $\geq 30\%$ xã có nguy cơ.	- Có F0 xác định được nguồn lây trong cộng đồng. Hoặc có F1, người đi về từ vùng dịch trong nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, chợ dân sinh, bệnh viện... có nguy cơ lây nhiễm cao	
4	Trạng thái bình thường mới: Những xã, huyện, tỉnh không thuộc các mức đánh giá trên			

*** Ở mức độ “Nguy cơ” cần lưu ý một số vấn đề sau:**

+ Địa bàn xã có F1 hoặc người về từ vùng dịch trong nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, chợ dân sinh, bệnh viện... có nguy cơ lây nhiễm cao (sau đây gọi tắt là đối tượng nguy cơ) được đánh giá là xã có nguy cơ khi có ít nhất 01 đối tượng nguy cơ và có một trong các nội dung sau:

a) Đối tượng nguy cơ có mặt tại địa bàn mà không được cơ quan chức năng quản lý, giám sát.

b) Đối tượng nguy cơ đã về địa bàn được phát hiện dưới 28 ngày kể từ ngày tiếp xúc cuối cùng hoặc ngày trở về địa phương.

c) Địa bàn có đối tượng nguy cơ đã có tiếp xúc với cộng đồng đã được cách ly tập trung nhưng chưa kết thúc thời gian 28 ngày kể từ ngày tiếp xúc cuối cùng hoặc ngày trở về địa phương và chưa có kết quả xét nghiệm lần cuối cùng theo quy định âm tính với SAS-COV-2.

* Những trường hợp đối tượng nguy cơ được cơ quan chức năng quản lý trước khi vào địa bàn tỉnh hoặc được các lực lượng phát hiện trước khi vào địa bàn tỉnh, sau đó được quản lý và thực hiện biện pháp phòng chống dịch theo quy định hoặc đối tượng nguy cơ đã về địa bàn tỉnh trên 28 ngày mới được phát hiện hoặc đối tượng nguy cơ đã hoàn thành thời gian cách ly y tế và có kết quả xét nghiệm lần cuối cùng theo quy định âm tính với SAS-COV-2 thì không đánh giá xã đó là xã có nguy cơ.

+ Địa bàn xã có nguy cơ xâm nhập cao từ nhập cảnh trái phép và cách ly nhiều được đánh giá là xã có nguy cơ khi có một trong các nội dung sau đây:

Các xã nội địa có tối thiểu 02 công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào địa bàn không được quản lý và phát hiện kịp thời dẫn đến người nhập cảnh trái phép đã có tiếp xúc trong cộng đồng làm nhiều người phải thực hiện cách ly y tế.

- Cấp huyện trong vòng 14 ngày, số F0 xác định được nguồn lây vượt tỷ lệ 1/100.000 người; hoặc có xã ở mức độ nguy cơ rất cao hoặc 20% xã có nguy cơ cao hoặc 30% xã có nguy cơ.

Phụ lục II
CÁC BIỆN PHÁP ĐÁP ỨNG TƯƠNG ỨNG VỚI CÁC MỨC ĐỘ NGUY CƠ
(Kèm theo Công văn số 1244/CV-BCĐ ngày 25/6/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 huyện)

1. Các giải pháp tương ứng với các mức độ nguy cơ

1.1. Đối với mức “Bình thường mới”:

a) *Đối với cá nhân:* Thực hiện nghiêm 5K (Khẩu trang, Khử khuẩn, Khoảng cách, Không tập trung, Khai báo y tế).

b) *Đối với tổ chức, đơn vị:* Thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an toàn của Bộ Y tế, tự đánh giá và cập nhật trên hệ thống antoancovid.vn

c) *Đối với chính quyền:* Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm điểm a và b, mục 1, phần IV của Quy định này và không cho phép hoạt động của các tổ chức không đảm bảo an toàn.

1.2. Đối với mức “Nguy cơ”: Ngoài các giải pháp như đối với mức “Bình thường mới” thì phải thực hiện các giải pháp sau:

a) Thực hiện truy vết, khoanh vùng, cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Tạm dừng hoạt động các cơ sở kinh doanh dễ bị lây nhiễm như: vũ trường, karaoke, quán bar, mát xa,...

c) Thực hiện khai báo y tế bắt buộc đối với những người có nguy cơ (ngoài các đối tượng đã được quy định trước đây).

d) Hạn chế các hoạt động tập trung đông người. Đối với các sự kiện bắt buộc phải tổ chức thì cơ quan tổ chức phải đảm bảo đầy đủ các quy định của cơ quan y tế trên địa bàn. Đám hiếu, hỉ, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng phải được các cơ quan y tế giám sát chặt chẽ và phải hạn chế tổ chức ăn uống.

1.3. Đối với mức “Nguy cơ cao”: Ngoài các biện pháp như tại mức “Nguy cơ” thì phải thực hiện các biện pháp sau:

a) Dừng các hoạt động tập trung từ 30 người trở lên, trường hợp cần thiết phải tổ chức thì phải được cấp tỉnh hoặc trung ương cho phép và cấp, cơ quan, cá nhân tổ chức phải chịu trách nhiệm đảm bảo tuyệt đối an toàn. Không tụ tập từ 10 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện. Yêu cầu giữ khoảng cách tối thiểu 2m tại nơi công cộng.

b) Giảm mật độ giao thông, số lượng người trên các phương tiện giao thông công cộng.

c) Giảm số người làm việc tại cơ quan, công sở; tăng cường làm việc trực tuyến.

d) Điều chỉnh lịch học; trường hợp cần phải điều chỉnh vượt quá khung kế hoạch thời gian năm học thì phải thống nhất với Sở Giáo dục và Đào tạo.

đ) Thực hiện khai báo y tế bắt buộc với toàn bộ người dân trên địa bàn.

1.4. Đối với mức “Nguy cơ rất cao”: Ngoài các giải pháp như đối với mức “Nguy cơ cao” thì phải thực hiện các giải pháp sau:

a) Đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp cách ly y tế (phong tỏa) vùng có dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 3986/QĐ-BYT ngày 16/9/2020 đối với những vùng dịch diễn biến phức tạp, các yếu tố dịch tễ khó kiểm soát và dịch có nguy cơ lây lan rộng.

b) Áp dụng thiết chế cách ly y tế tập trung (khu vực phong tỏa) ngay tại khu vực, địa điểm có đông người lao động là người có tiếp xúc gần phải cách ly tập trung (F1) lưu trú (ký túc xá, nhà trọ tập trung đông công nhân); đồng thời phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định như đối với khu cách ly y tế tập trung. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ quy định.

c) Áp dụng các hoạt động giãn cách xã hội trong vòng 14 ngày trên phạm vi toàn địa bàn, cụ thể:

- Dừng các hoạt động sản xuất, kinh doanh trừ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thiết yếu:

Các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thiết yếu được hoạt động bao gồm: Nhà máy, cơ sở sản xuất; công trình giao thông, xây dựng; cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu (như lương thực, thực phẩm, dược phẩm; xăng, dầu; điện; nước; nhiên liệu,...); cơ sở giáo dục, ngân hàng, kho bạc, các cơ sở kinh doanh dịch vụ trực tiếp liên quan đến hoạt động ngân hàng và hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, dịch vụ hỗ trợ vận chuyển, xuất, nhập khẩu hàng hóa, khám bệnh, chữa bệnh, tang lễ...

- Tổ chức lại sản xuất tại các Nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp đảm bảo công tác phòng chống dịch, không để đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa.

- Người dân được phép lao động, sản xuất tại gia đình và thu hoạch nông sản theo nhóm từng hộ gia đình tại vườn, vùng sản xuất của địa phương. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lao động sản xuất phải thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống dịch theo quy định. Dừng hoạt động nhà máy, xí nghiệp, các hoạt động sản xuất, thu hoạch khi không đảm bảo an toàn.

- Dừng các hoạt động lễ hội, văn hóa, thể thao, giải trí, tôn giáo tín ngưỡng. Đám tang không quá 30 người, đám cưới không quá 20 người và phải được cơ quan y tế tại nơi tổ chức giám sát nghiêm ngặt.

- Không tập trung từ 3 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; giữ khoảng cách tối thiểu 2m.

- Dừng hoạt động vận chuyển hành khách công cộng. Xe công vụ, xe đưa đón công nhân, chuyên gia, người cách ly được hoạt động nhưng chỉ được đưa đón tại nơi chính quyền cho phép.

d) Không ngăn sông cấm chợ. Các phương tiện chuyên chở nông sản, nguyên vật liệu sản xuất, hàng hóa được hoạt động nhưng phải tuân thủ các yêu

cầu về phòng, chống dịch. Các phương tiện chở người từ các tỉnh khác được phép đi qua nhưng không được dừng đón, trả khách trên địa bàn.

2. Các giải pháp bổ sung, nâng cao tùy thuộc tình hình mỗi địa phương

Tùy vào tình hình thực tiễn trên địa bàn, Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn quyết định thực hiện các giải pháp bổ sung hoặc ở mức cao hơn so với các giải pháp quy định tại Mục 1 nêu trên để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch trên địa bàn:

- Quy định về hoạt động tập trung đông người như dừng thay vì hạn chế, giảm số người tham gia các sự kiện,...

- Quy định về hạn chế giao thông công cộng, phương tiện cá nhân.

- Quy định về các loại hình kinh doanh được phép hoặc phải hạn chế, phải tạm dừng hoạt động.

- Quy định về các hoạt động văn hóa, thể thao,... được phép hoặc phải hạn chế, phải tạm dừng hoạt động.

- Quy định về hạn chế số người tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, mua sắm.

- Quy định về hoạt động của các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn.

- Các giải pháp khác phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn. Tất cả các giải pháp nêu trên cần được thông tin, tuyên truyền đầy đủ về sự cần thiết, nội dung, thời hạn thực hiện trước khi triển khai nhằm tạo sự đồng thuận và huy động nhân dân tham gia thực hiện nhằm bảo đảm yêu cầu chống dịch đồng thời ổn định đời sống xã hội./.